

Số: 1271/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 29 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình năm 2018**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về Phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 31/2011/NQ-HĐND ngày 14/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình đến năm 2020 định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 37/TTr-SXD ngày 24/5/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình năm 2018 (có Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình năm 2018 kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài Nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT, TH. *mh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hồng Diên*  
**Nguyễn Hồng Diên**

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình năm 2018.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 29/5/2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

- Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở các huyện, thành phố trong năm 2017, xác định những ưu điểm, những tồn tại, hạn chế;
- Đề xuất các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế để triển khai trong giai đoạn tiếp theo;
- Trên cơ sở rà soát, đánh giá nhu cầu về nhà ở trên địa bàn các huyện, thành phố, xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2018 để kiểm soát công tác phát triển nhà ở năm 2018.

**2. Yêu cầu:**

- Bám sát nội dung Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh; Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, tình hình hàng tồn kho các dự án phát triển nhà ở, nhu cầu của thị trường để tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh. Các dự án phát triển nhà ở trước khi chấp thuận chủ trương phải được xem xét, đảm bảo phù hợp với Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh.
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, Thành phố được giao nhiệm vụ phải nghiêm túc tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh.
- Các chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo Kế hoạch này và quy định của pháp luật hiện hành; tập trung nguồn lực triển khai dự án theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng xây dựng công trình thuộc dự án.

**II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở TOÀN TỈNH NĂM 2018**

**1. Các dự án, các khu dân cư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.**

Các dự án, các khu dân cư, khu tái định cư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trong các năm trước, yêu cầu tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2018 và các năm tiếp theo để bảo đảm các chỉ tiêu phát triển về diện tích đất ở, diện tích sàn nhà ở đã được phê duyệt tại chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2017 - 2020.

**2. Kế hoạch triển khai thực hiện các dự án phát triển nhà ở và các khu dân cư năm 2018.**

Trên cơ sở kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2017 - 2020 và các dự án đang triển khai trên địa bàn, Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến triển khai thực hiện các dự án, các khu dân cư, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh năm 2018 như sau:

**2.1. Nhà ở tái định cư:**

Tiếp tục triển khai dự án chỉnh trang khu tập thể 4, 5 tầng phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình.

## **2.2. Nhà ở xã hội:**

### **2.2.1. Nhà ở cho người có thu nhập thấp.**

Dự kiến triển khai 04 dự án trên địa bàn thành phố Thái Bình; Tổng diện tích đất khoảng 1,91 ha, tổng diện tích sàn nhà ở dự kiến 189.780 m<sup>2</sup> (đạt 41% Kế hoạch giai đoạn 2017 - 2020).

### **2.2.2. Nhà ở công nhân**

Năm 2018 dự kiến chấp thuận 01 dự án nhà ở công nhân khu công nghiệp Tiên Hải của Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn với quy mô 1,59 ha đất và 47.700 m<sup>2</sup> sàn nhà ở.

## **2.3. Nhà ở thương mại:**

### **2.3.1. Nhà ở đô thị.**

Tổng diện tích đất 615,21 ha; Tổng diện tích sàn (dự kiến): 8.457.411,2 m<sup>2</sup>.

### **2.3.2. Nhà ở nông thôn.**

Tổng diện tích đất 1.180,41ha; diện tích sàn (dự kiến): 15.337.974,3 m<sup>2</sup>.

## **2.4. Nhà ở cho các hộ chính sách (Chi tiết tại Phụ lục số 4).**

2.4.1. Nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ:

Tổng số căn: 7.841 căn; Diện tích sàn dự kiến: 238.315 m<sup>2</sup>.

2.4.2. Nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

Tổng số căn: 2.443 căn; Diện tích sàn dự kiến: 87.567 m<sup>2</sup>.

*(Diện tích đất ở nhà ở người có công với cách mạng không tính trong tổng diện tích đất của Kế hoạch năm 2018, do không xác định được cụ thể)*

*(Bảng tổng hợp diện tích đất phát triển nhà ở toàn tỉnh tại Phụ lục số 05)*

## **III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở NĂM 2018 CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ.**

### **1. Thành phố Thái Bình.**

Năm 2018 dự kiến triển khai 04 dự án phát triển nhà ở xã hội, 31 khu dân cư mới (bao gồm cả dự án phát triển nhà ở và các khu dân cư xen kẽ).

1.1. Diện tích đất phát triển nhà ở: Tổng diện tích đất là 234,97 ha (Nhà ở xã hội 1,91 ha, nhà ở thương mại 233,06 ha), đạt 19,18% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020. Trong đó:

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở đô thị là 176,95ha, đạt 29,33% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020;

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở nông thôn là 58,02 ha, đạt 9,33% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020.

1.2. Diện tích sàn nhà ở: Tổng diện tích sàn nhà ở dự kiến khoảng: 4.485.127,2 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích sàn nhà ở đô thị là: 3.509.311,9 m<sup>2</sup>;

- Diện tích sàn nhà ở nông thôn là: 975.815,3 m<sup>2</sup>.

*(Danh mục chi tiết các dự án tại Phụ lục số 06)*

## **2. Huyện Kiến Xương.**

Năm 2018 dự kiến phát triển 158 khu dân cư mới. Trong đó: Tại khu vực đô thị 17 khu; tại khu vực nông thôn 142 khu;

2.1. Diện tích đất phát triển nhà ở: Tổng diện tích đất dự kiến khoảng 119,137ha, đạt 28,1% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020. Trong đó:

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở đô thị là: 20,08 ha, đạt 13,73% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020;

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở nông thôn là: 99,057 ha, đạt 35,64% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020.

2.2. Diện tích sàn nhà ở: Tổng diện tích sàn nhà ở dự kiến khoảng: 1.390.706 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích sàn nhà ở đô thị là: 424.900 m<sup>2</sup>;

- Diện tích sàn nhà ở nông thôn là: 965.806 m<sup>2</sup>.

*(Danh mục chi tiết các dự án tại Phụ lục số 07)*

## **3. Huyện Thái Thụy.**

Năm 2018 dự kiến phát triển 130 khu dân cư mới. Trong đó: Tại khu vực đô thị 32 khu; Tại khu vực nông thôn 98 khu.

3.1. Diện tích đất phát triển nhà ở: Tổng diện tích đất dự kiến khoảng 137,34 ha, đạt 15,91% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020. Trong đó:

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở đô thị là 64,61 ha, đạt 28,97% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020;

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở nông thôn là 72,73 ha, đạt 11,37% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020.

3.2. Diện tích sàn nhà ở: Tổng diện tích sàn nhà ở dự kiến khoảng 678.136m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích sàn nhà ở đô thị là: 1.259.969 m<sup>2</sup>;

- Diện tích sàn nhà ở nông thôn là: 1.418.167 m<sup>2</sup>.

*(Danh mục chi tiết các dự án tại Phụ lục số 08)*

## **4. Huyện Đông Hưng.**

Năm 2018 dự kiến phát triển 226 khu dân cư mới. Trong đó: Tại khu vực đô thị 01 khu; Tại khu vực nông thôn 225 khu.

4.1. Diện tích đất phát triển nhà ở: Tổng diện tích đất dự kiến khoảng 133,04 ha, đạt 21,15% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020. Trong đó:

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở đô thị là 0,01 ha trên tổng số 223,05 ha đất đô thị theo Kế hoạch giai đoạn 2017-2020;

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở nông thôn là: 133,03 ha, đạt 34% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020.

4.2. Diện tích sàn nhà ở: Tổng diện tích sàn nhà ở dự kiến khoảng 1.526.056m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích sàn nhà ở đô thị là: 360 m<sup>2</sup>;
- Diện tích sàn nhà ở nông thôn là: 1.525.696 m<sup>2</sup>.

*(Danh mục chi tiết các dự án tại Phụ lục số 09)*

## **5. Huyện Quỳnh Phụ.**

Năm 2018 dự kiến phát triển 71 khu dân cư mới. Trong đó: Tại khu vực đô thị 9 khu; Tại khu vực nông thôn 62 khu.

5.1. Diện tích đất phát triển nhà ở: Tổng diện tích đất dự kiến khoảng 154,46 ha, đạt 30,83% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020. Trong đó:

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở đô thị là 70,41 ha, đạt 49,37% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020;

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở nông thôn là 84,05 ha, đạt 23,46% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020.

5.2. Diện tích sàn nhà ở: Tổng diện tích sàn dự kiến khoảng 3.122.520 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích sàn nhà ở đô thị là: 1.367.025 m<sup>2</sup>;

- Diện tích sàn nhà ở nông thôn là: 1.755.495 m<sup>2</sup>.

*(Danh mục chi tiết các dự án tại Phụ lục số 10)*

## **6. Huyện Hưng Hà**

Năm 2018 dự kiến triển khai đầu tư cho 6 dự án phát triển nhà ở đô thị; 02 dự án phát triển nhà ở tại khu vực nông thôn và các khu dân cư tại 33 xã trên địa bàn huyện.

6.1. Diện tích đất phát triển nhà ở: Tổng diện tích đất dự kiến khoảng 567,4ha, đạt 56,63% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020. Trong đó:

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở đô thị là 258,56 ha, đạt 91,83% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020;

- Diện tích đất phát triển nhà ở nông thôn là 308,84ha, đạt 42,87% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020.

6.2. Diện tích sàn nhà ở: Tổng diện tích sàn dự kiến khoảng: 3.409.885 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích sàn nhà ở đô thị là: 1.687.215 m<sup>2</sup>;

- Diện tích sàn nhà ở nông thôn là: 1.722.670 m<sup>2</sup>.

*(Danh mục chi tiết các dự án tại Phụ lục số 11)*

## **7. Huyện Vũ Thư.**

Năm 2018 dự kiến 42 khu dân cư mới. Trong đó: Tại khu vực đô thị 7 khu; Tại khu vực nông thôn 35 khu

7.1. Diện tích đất phát triển nhà ở: Tổng diện tích đất dự kiến khoảng 188,9ha đạt 61,52% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020. Trong đó:

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở đô thị là 4,78 ha trên tổng số 120,67 ha đất ở đô thị tương ứng 3,96% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020;

- Diện tích đất phát triển nhà ở nông thôn là 184,1ha, đạt 98,7% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020.

7.2. Diện tích sàn nhà ở: Tổng diện tích sàn dự kiến khoảng 2.708.543 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích sàn nhà ở đô thị là: 75.818 m<sup>2</sup>;
- Diện tích sàn nhà ở nông thôn là: 2.632.725 m<sup>2</sup>.

*(Danh mục chi tiết các dự án theo phụ lục số 12)*

## **8. Huyện Tiền Hải.**

Năm 2018 dự kiến triển khai đầu tư 01 dự án phát triển nhà ở cho công nhân và 123 khu dân cư mới (bao gồm cả dự án phát triển nhà ở và các khu dân cư)

8.1. Diện tích đất phát triển nhà ở: Tổng diện tích đất là 260,065 ha (Nhà ở công nhân 1,59 ha, nhà ở thương mại 258,475 ha), đạt 26,43% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020. Trong đó:

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở đô thị là 17,895 ha, đạt 7,09% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020;

- Diện tích đất các dự án phát triển nhà ở nông thôn là 240,58 ha, đạt 31,9% Kế hoạch giai đoạn 2017-2020.

8.2. Diện tích sàn nhà ở: Tổng diện tích sàn nhà ở dự kiến khoảng 4.711.891,8 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Diện tích sàn nhà ở đô thị là: 322.591,8 m<sup>2</sup>;
- Diện tích sàn nhà ở nông thôn là: 4.341.600 m<sup>2</sup>.

*(Danh mục chi tiết các dự án tại Phụ lục số 13)*

## **IV. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở:**

a) Nhà ở thu nhập thấp, nhà ở công nhân: Xây dựng bằng nguồn vốn doanh nghiệp và một phần vốn hỗ trợ của nhà nước thông qua các cơ chế ưu đãi theo quy định và vốn huy động hợp pháp khác của doanh nghiệp.

b) Nhà ở thương mại: Xây dựng bằng nguồn vốn doanh nghiệp, vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác của doanh nghiệp.

c) Nhà ở do người dân tự xây dựng: Xây dựng bằng vốn tự có của người dân và vốn huy động của người dân (vay, mượn, thế chấp...)

d) Nhà ở cho các hộ gia đình chính sách theo các Chương trình hỗ trợ của Chính phủ: Xây dựng bằng vốn hỗ trợ của Trung ương, vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn hỗ trợ của tỉnh, vốn hỗ trợ từ gia đình, dòng họ và phần vốn tự có của người dân.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Yêu cầu và chế tài thực hiện**

a) Về quản lý đất đai:

- Khi lập Kế hoạch sử dụng đất hằng năm và giai đoạn năm (05) năm, cơ quan quản lý đất đai phải căn cứ Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở được phê duyệt;

- Phát triển nhà ở phải tuân thủ quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Các dự án khu đô thị, khu nhà ở phải đảm bảo tiến độ xây dựng nhà ở tuân thủ theo Quyết định hoặc Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền; các lô đất được chấp thuận xây dựng nhà ở đồng bộ hoặc phân thô nếu chậm tiến độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý về nghĩa vụ tài chính, quản lý cấp Giấy phép xây dựng theo phân cấp.

#### b) Về Quản lý kiến trúc xây dựng

Yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc cho Thành phố, thị trấn phù hợp với thực tế và nhu cầu phát triển đô thị. Các tổ chức quản lý xây dựng, phát triển nhà ở trên địa bàn có trách nhiệm quản lý quy hoạch, kiến trúc công trình theo đúng quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc, cảnh quan đô thị, quy chế Quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các dự án phát triển nhà ở và các khu dân cư và các quy định của nhà nước và của tỉnh.

#### c) Xây dựng Kế hoạch chi tiết cho từng địa phương

Trên cơ sở Kế hoạch phát triển nhà ở còn lại của giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch chi tiết kế hoạch phát triển nhà ở tại các đô thị, các khu dân cư tái định cư, dân cư xen kẹt và khu vực nông thôn gửi Sở Xây dựng làm cơ sở để quản lý và xây dựng kế hoạch cho những năm tiếp theo.

### **2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

#### **2.1. Sở Xây dựng.**

- Chủ trì phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan đẩy nhanh công tác tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch đô thị các khu nhà ở, khu chung cư cũ, khu nhà ở xã hội và nhà ở công nhân; Công khai các đồ án về quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được phê duyệt và quy định Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị;

- Căn cứ Quy hoạch quy hoạch, kiến trúc đô thị và Kế hoạch phát triển nhà ở, chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện kiểm tra, rà soát phân loại các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới, đã được giao đất, đề xuất các dự án được tiếp tục triển khai, các dự án cần điều chỉnh hoặc thu hồi dự án theo quy định.

- Công khai vị trí, danh mục các dự án nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh trên Mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Website của Sở Xây dựng để các nhà đầu tư đăng ký tham gia đầu tư xây dựng đảm bảo các chỉ tiêu theo kế hoạch. Tổ chức thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư, công nhận nhà đầu tư dự án. Trong trường hợp khả năng không hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra, chủ động đề xuất dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng cơ chế hỗ trợ các chủ đầu tư để thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, xây dựng, cải tạo các chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn tỉnh.

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các dự án được triển khai, tổng hợp kết quả phát triển nhà ở. Định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất việc điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với nhu cầu thực tiễn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng.

## **2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư.**

- Căn cứ Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh, đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở của tỉnh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh hàng năm;

- Khi thẩm định các dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyên giao (BT) thanh toán bằng đất ở phải căn cứ theo Kế hoạch phát triển nhà ở để bảo đảm tính khả thi của dự án.

## **2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường.**

- Khi lập Kế hoạch sử dụng đất (đất dự án phát triển nhà ở) phải tuân thủ Kế hoạch phát triển nhà ở đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **2.4. Sở Tài chính.**

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn ngân sách để hỗ trợ các chủ đầu tư các dự án phát triển nhà ở theo quy định;

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư phân bổ vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để hỗ trợ các hộ gia đình chính sách xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở theo quy định của nhà nước và của tỉnh.

## **2.5. Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh.**

Rà soát biến động nhu cầu nhà ở công nhân thực tế tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng), đề xuất bổ sung kế hoạch phát triển nhà ở cho công nhân thuê phù hợp với thực tế; tổ chức tuyên truyền các doanh nghiệp hỗ trợ nhà ở bằng tiền cho công nhân, người lao động thuộc đối tượng có khó khăn về nhà ở để thuê, thuê mua, mua nhà ở xã hội.

## **2.6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.**

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển và quản lý nhà ở trên địa bàn; đẩy nhanh công tác tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch nông thôn mới; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án phát triển nhà ở đảm bảo đúng nội dung, tiến độ dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm của tổ chức, cá nhân về quy hoạch, xây dựng và kinh doanh bất động sản; Tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật đảm bảo đúng tiến độ và Kế hoạch phát triển nhà ở được phê duyệt; Lập kế hoạch đầu tư khớp nối hạ tầng kỹ thuật các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới với khu vực lân cận;

- Rà soát nhu cầu nhà ở thực tế của địa phương để có đề xuất điều chỉnh, bổ sung Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt;

- Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở chi tiết cho từng khu vực, từng loại nhà ở gửi Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý làm cơ sở để xây dựng kế hoạch cho từng năm.

## **2.7. Các chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở.**



- Tập trung nguồn lực triển khai các dự án đầu tư đã được chấp thuận đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; thực hiện báo cáo đánh giá đầu tư dự án định kỳ 6 tháng, hàng năm theo đúng quy định, gửi Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, quản lý và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật khi kết thúc dự án đưa vào khai thác sử dụng và tổ chức bàn giao cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội dự án và quản lý hành chính theo quy định;

Trong quá trình tổ chức thực hiện, thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung cần thiết để bảo đảm Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh đã đề ra. /*uuu*/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Hồng Diên**